

BÁO CÁO
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
QUÝ I NĂM 2019

Thực hiện Công văn số 5147/UBND-KTTH ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thực hiện nghiêm túc quy định công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ các quy định về công khai NSNN theo Luật NSNN năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật NSNN; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách quý I năm 2019, Sở Tài chính Phú Thọ báo cáo công khai số liệu và báo cáo thuyết minh tình hình thu - chi ngân sách tỉnh quý I năm 2019 trên địa bàn như sau:

I. Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

1. Tổng thu NSNN ước thực hiện quý I năm 2019 là 1.389,1 tỷ đồng, đạt 21% dự toán (6.696 tỷ đồng) và bằng 98% so cùng kỳ (1.419,6 tỷ đồng). Trong đó:

1.1. Thu nội địa: ước thực hiện 1.306,5 tỷ đồng, đạt 20% dự toán (6.461 tỷ đồng) và bằng 98% so cùng kỳ (1.336,2 tỷ đồng).

Có 9 khoản thu nội địa đạt tỷ lệ cao trên 20% dự toán năm, trong đó:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 81,1 tỷ đồng đạt 42% dự toán năm, bằng 162% so với cùng kỳ năm trước.

- Thuế thu nhập cá nhân 105,1 tỷ đồng đạt 36% dự toán năm, bằng 129% so với cùng kỳ năm trước.

- Lệ phí trước bạ 91,5 tỷ đồng đạt 29% dự toán năm, bằng 128% so với cùng kỳ năm trước.

- Các loại phí, lệ phí 33,6 tỷ đồng đạt 27% dự toán năm, bằng 111% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu tiền sử dụng đất 274,8 tỷ đồng đạt 46% dự toán năm, bằng 378% so với cùng kỳ năm trước.

- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước 39,4 tỷ đồng đạt 28% dự toán năm, bằng 117% so với cùng kỳ năm trước.

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 4,5 tỷ đồng đạt 23% dự toán năm, bằng 72% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết 5,9 tỷ đồng đạt 27% dự toán năm, bằng 108% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu khác ngân sách 35,2 tỷ đồng đạt 23% dự toán năm, bằng 95% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: ước thực hiện 82,6 tỷ đồng, đạt 35% dự toán (235 tỷ đồng) và bằng 99% so cùng kỳ (83,4 tỷ đồng).

2. Thu ngân sách địa phương theo phân cấp: ước thực hiện 1.126 tỷ đồng, đạt 22% dự toán, tăng 3% so với cùng kỳ.

Các khoản thu Ngân sách địa phương được hưởng 100% đạt 471,9 tỷ đồng, đạt 35% dự toán năm, tăng 85% so với cùng kỳ năm trước.

II. Chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện quý I năm 2019 (không tính tạm ứng ghi thu ghi chi và chuyển giao giữa các cấp ngân sách) là 2.998,5 tỷ đồng, đạt 25% dự toán, tăng 12% so với cùng kỳ. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 1.052,8 tỷ đồng, đạt 84% dự toán chi đầu tư phát triển (1.252 tỷ đồng), tăng 23% so với cùng kỳ; chiếm tỷ trọng 35% tổng chi cân đối ngân sách.

2. Chi thường xuyên: 1.945,7 tỷ đồng, đạt 22% dự toán và tăng 7% so với cùng kỳ. Có 01 nội dung chi thường xuyên đạt dưới 20% dự toán năm là chi sự nghiệp kinh tế.

(Chi tiết theo các phụ biểu đính kèm)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh;
- GD, các PGD;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tài chính;
- Lưu VT, QLNS 



Nguyễn Mạnh Sơn

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2019
(Kèm theo công văn số 75/BC-STC ngày 4/.../2019 của Sở Tài chính Phú Thọ)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	6.696.000	1.389.054	21	98
I	Thu cân đối NSNN	6.696.000	1.389.054	21	98
1	Thu nội địa	6.461.000	1.306.492	20	98
2	Thu từ dầu thô	-	-	-	-
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	235.000	82.562	35	99
4	Thu viện trợ	-	-	-	-
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-	-	-	-
B	TỔNG CHI NSDP	11.883.029	2.998.503	25	112
I	Chi cân đối NSDP	10.463.089	2.998.503	29	112
1	Chi đầu tư phát triển	1.252.019	1.052.762	84	123
2	Chi thường xuyên	8.996.430	1.945.741	22	107
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	9.900	-	-	-
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.200	-	-	-
5	Dự phòng ngân sách	203.540	-	-	-
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	1.419.940	-	-	-
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP	-	-	-	-
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	-	-	-	-

UBND TỈNH PHÚ THỌ
SỞ TÀI CHÍNH

Biểu số 60/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2019
(Kèm theo công văn số 75/BC-STC ngày 11/4/2019 của Sở Tài chính Phú Thọ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	6.696.000	1.389.054	21	98
I	Thu nội địa	6.461.000	1.306.492	20	98
1	Thu từ khu vực DNNN	1.242.000	186.208	15	114
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	195.000	81.091	42	162
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.300.000	207.367	16	48
4	Thuế thu nhập cá nhân	295.000	105.106	36	129
5	Thuế bảo vệ môi trường	2.020.000	237.933	12	69
6	Lệ phí trước bạ	320.000	91.508	29	128
7	Các loại phí, lệ phí	125.000	33.585	27	111
8	Các khoản thu về nhà, đất	748.000	315.215	42	295
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-	-	-
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	8.000	1.019	13	172
-	Thu tiền sử dụng đất	600.000	274.829	46	378
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	140.000	39.367	28	117
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-	-	-	-
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	20.000	4.574	23	72
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	1.000	-	-	-
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	22.000	5.871	27	108
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	18.000	2.850	16	38
13	Thu khác ngân sách	155.000	35.184	23	95
II	Thu từ dầu thô	-	-	-	-
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	235.000	82.562	35	99
IV	Thu viện trợ	-	-	-	-
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	5.046.300	1.126.023	22	103
1	Từ các khoản thu phân chia	3.716.400	654.107	18	78
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.329.900	471.916	35	185

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2019
(Kèm theo công văn số 19/BC-STC ngày 14/4/2019 của Sở Tài chính Phú Thọ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	11.883.029	2.998.503	25	112
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	10.463.089	2.998.503	29	112
I	Chi đầu tư phát triển	1.252.019	1.052.762	84	123
1	Chi đầu tư cho các dự án	-	1.052.762		123
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	-	-	-	-
3	Chi đầu tư phát triển khác	-	-	-	-
II	Chi thường xuyên	8.996.430	1.945.741	22	107
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.065.230	797.012	20	108
2	Chi khoa học và công nghệ	37.753	17.272	46	116
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	770.476	197.527	26	108
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	149.740	29.573	20	109
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	33.705	8.945	27	57
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	46.113	12.206	26	123
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-	24.319	-	109
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.211.418	198.824	16	135
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	1.880.598	468.788	25	112
10	Chi bảo đảm xã hội	516.607	103.260	20	91
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	9.900	-	-	-
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.200	-	-	-
V	Dự phòng ngân sách	203.540	-	-	-
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	1.419.940	-	-	-
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	-	-	-	-
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	-	-	-	-
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	-	-	-	-